TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **71**/2025/DS-PT Ngày 02/02/2026 *V/v: Yêu cầu công nhận hợp đồng góp vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và Bà Định Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/TLPT-DS ngày 15/10/2025 về việc "Yêu cầu công nhận hợp đồng góp vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 485/2025/QĐXX-PT ngày 12/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Quốc Ch (Vắng mặt) và bà Tăng Thị Q (Có mặt);

Địa chỉ: C18.1 Chung cư PM, ấp 3, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Ch Minh (Nay là C18.1 Chung cư PM, ấp 3, xã NB, Thành phố Hồ Ch Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đồng Văn N1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 11 THĐ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Nông (Nay là Số 11 THĐ, xã K, tỉnh Lâm Đồng), có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Giáo Th và bà Tăng Thị H1 (đã chết); địa chỉ: 07 NTP, Thành phố J, tỉnh Đắk Lắk (Nay là 07 NTP, phường J, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Tăng Thị H1:

+ Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Thôn 4, xã TH, Thành phố J, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 4, phường LT, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Bà Tăng Thị Th1; địa chỉ: Thôn 4, xã TH, Thành phố J, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 4, phường LT, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

+ Ông Nguyễn Giáo G (vắng mặt), bà Nguyễn Tăng Thanh H3 (vắng mặt), ông Nguyễn Giáo Th (có mặt); cùng địa chỉ: 07 NTP, Thành phố J, tỉnh Đắk Lắk (Nay là 07 NTP, phường J, tỉnh Đắk Lắk).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Tú U4; địa chỉ: 8/1/2 GP, phường TT, Thành phố J, tỉnh Đắk Lắk (Số 08/1/2 GP, phường J, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2018, ông Ch, bà Q được bà Tăng Thị H1 (Nay đã chết) rủ góp vốn mua chung một thửa đất có diện tích là 25m x 30m, hiện nay là thửa đất số 350, tờ bản đồ số 75, diện tích 703,5m^2 (tách từ thửa đất số 315, tờ bản đồ số 75, diện tích 1.342,3m^2) tọa lạc tại xã C0, TP. J, tỉnh Đắk Lắk. Các bên thỏa thuận gia đình ông Ch, bà Q chịu số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và được quyền sử dụng phần diện tích là 10m ngang; gia đình bà H1 được quyền sử dụng phần diện tích và chịu số tiền còn lại. Đồng thời, gia đình bà H1 có trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển nhượng với bên bán và thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên lại cho gia đình ông Ch, bà Q sau.

Sự việc trên được các bên thỏa thuận bằng miệng, đồng thời do điều kiện ông Ch, bà Q ở xa nên để tiện cho việc trao đổi thông tin với bà H1, các bên đã sử dụng ứng dụng Zalo và Messenger giữa gia đình ông Ch, bà Q với bà Tăng Thị H1. Chồng bà H1 là Ông Nguyễn Giáo Th cũng biết việc thỏa thuận trên và không có ý kiến gì, các bên không có lập văn bản thỏa thuận nào. Sự việc trên nguyên đơn đã có lập Vi bằng tại trang 53 thể hiện có nhắn tin qua zalo với nội dung thể hiện mua đất ở xã C0, Thành phố J.

Từ năm 2018 đến 2019, ông Ch, bà Q đã chuyển tiền nhiều lần cho bà H1 thông qua tài khoản Ngân H1ng của bà Nguyễn Thị Tú U4 do bà H1 yêu cầu và cộng với khoản tiền ông Ch, bà Q cho bà H1, ông Th mượn vào năm 2017, tổng số tiền ông Ch, bà Q góp vào mua chung thửa đất trên là 372.000.000 đồng bao gồm 350.00.000 đồng tiền góp vốn theo thỏa thuận và 22.000.000 đồng chi phí làm đường và chuyển đổi mục đích sử dụng đất (Cụ thể chuyển qua tài khoản cho bà U4 là 308.300.000 đồng nhưng thực tế chỉ có 305.000.000 đồng tiền mua đất, còn lại 13.300.000 đồng là tiền chuyển khoản trả nợ cho bà H1, chuyển qua tài khoản của bà H1 là 67.000.000 đồng theo số tài khoản được mở tại Ngân H1ng Vietcombank là 0231000040436 đứng tên Tăng Thị H1), trong nội dung chuyển khoản không thể hiện nội dung chuyển khoản mua đất là do thời điểm năm 2018 – 2019 do dịch Covid nên chỉ chuyển khoản tiền và có xác nhận của bà H1, hơn nữa nhờ chuyển khoản cho bà U4 để bà U4 giao lại tiền cho bà H1 nên không ghi nội dung chuyển khoản.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Th và người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H1 là bà M, Nguyễn Giáo G, Nguyễn Tăng Thanh H3 tiếp tục thực hiện sang tên diện tích đất cho bà Q và ông Ch theo như kết quả đo đạc là 279,7m^2.

** Bị đơn ông Nguyễn Giáo Th trình bày:*

Tôi là chồng của bà Tăng Thị H1 (Bà H1 chết năm 2023), H1ng thừa kế thứ nhất của bà H1 là tôi, con tôi là cháu Nguyễn Giáo G, Nguyễn Tăng Thanh H3 và mẹ của bà H1 là Nguyễn Thị M. Ngoài ra không còn ai khác.

Vào năm 2018, vợ chồng tôi có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất 350, tờ bản đồ 75 tọa lạc tại xã C0, Thành phố J, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 27/11/2018, vợ tôi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền mua đất là của vợ chồng tôi không liên quan tới ai khác. Sau đó, lô đất có thế chấp tại Ngân H1ng TMCP Xuất nhập khẩu VIỆT NAM – Chi nhánh Đắk Lắk – PGD Lê Duẩn nhưng hiện nay đã trả xong nợ Ngân H1ng và đã xoá thế chấp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho rằng ông Võ Quốc Ch và bà Tăng Thị Q có góp vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất trên với diện tích 279,7m^2 thì tôi không đồng ý, tôi cũng không có thỏa thuận nào với ông Ch và bà Q về việc góp vốn quyền sử dụng đất. Và tôi không biết việc bà Q có chuyển tiền cho bà H1 và tôi cũng không có liên quan gì, tôi cũng không nhận số tiền nào từ bà Q và ông Ch. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Bà Nguyễn Thị M là mẹ của bà Tăng Thị H1 (Bà H1 chết năm 2023), H1ng thừa kế thứ nhất của bà H1 là ông Nguyễn Giáo Th, con của bà H1 cháu Nguyễn Giáo G, Nguyễn Tăng Thanh H3 và mẹ của bà H1 là Nguyễn Thị M. Ngoài ra không còn ai khác.

Vào khoảng cuối năm 2018, bà M, bà H1 và bà Q có nói chuyện và cùng đi tới lô đất ở xã C0, Thành phố J với nội dung bà H1 và bà Q cùng nhau mua 01 thửa đất và chỉ đất của từng người. Thời điểm chỉ đất có cả ông Ch là chồng bà Q và ông Th là chồng bà H1. Hiện nay, bà M không nhớ vị trí lô đất nằm ở đường nào. Còn giao dịch tiền góp vốn mua đất giữa bà H1 và Q như thế nào thì bà M không biết. Ngoài ra bà M không còn biết nội dung gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà M đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Th1 còn trình bày, bà Th1 là em ruột của bà H1 và bà Q, đồng thời bà Th1 biết rất rõ việc góp vốn mua đất chung giữa bà H1 với bà Q tại xã C0, Thành phố J nên bà khẳng định lời trình bày của Q là đúng.

** Tại bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tú U4 trình bày:*

Tôi có quen biết với bà Tăng Thị H1, còn bà Tăng Thị Q và ông Võ Quốc Ch thì tôi không quen biết, vào các ngày cụ thể như sau:

Ngày 19/11/2017 ông Ch chuyển khoản cho tôi số tiền 18.300.000 đồng;

Ngày 05/3/2019 ông Ch chuyển khoản cho tôi số tiền 30.000.000 đồng;

Ngày 26/5/2019 ông Ch chuyển khoản tiếp số tiền 30.000.000 đồng;

Ngày 24/10/2018 ông Ch chuyển khoản số tiền 80.000.000 đồng;

Ngày 31/10/2019 ông Ch chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng;

Ngày 08/11/2019 ông Ch chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng;

Ngày 16/4/2019 ông Ch chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà tôi nhận được của ông Ch là 308.300.000 đồng, toàn bộ số tiền trên là ông Ch chuyển khoản cho tôi và tôi rút tiền mặt đưa cho bà Tăng Thị H1. Do bà H1 nhờ tôi nhận tiền từ ông Ch và rút tiền đưa lại cho bà H1 là do số tài khoản của bà H1 khác Ngân H1ng với ông Ch nên nhờ tôi có cùng hệ thống Ngân H1ng với ông Ch để khỏi mất phí. Còn bà H1 nhận tiền từ ông Ch với lý do gì thì tôi không biết. Toàn bộ số tiền nêu trên tôi đã đưa trực tiếp cho bà H1 không có mặt của ông Nguyễn Giáo Th. Ngoài ra tôi không biết nội dung gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk) đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 385, Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Quốc Ch, bà Tăng Thị Q về việc yêu cầu công nhận hợp đồng góp vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Tăng Thị Q và bà Tăng Thị H1.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

*** Về kháng cáo:**

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm và công nhận hợp đồng góp vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Tăng Thị Q và bà Tăng Thị H1.

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình giải quyết vụ án và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số số 72/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Ch, bà Q đã nộp đúng hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Tăng Thị H1 và Tăng Thị Q là chị em ruột, mẹ bà H1 (bà H1 chết năm 2023) và bà Q là bà Nguyễn Thị M.

Nguyên đơn cho rằng: Vào năm 2018, ông Ch, bà Q (Sinh sống ở Thành phố Hồ Ch Minh) góp vốn mua chung với bà Tăng Thị H1 (hiện đã mất) một thửa đất có diện tích là 25m x 30m, hiện nay là thửa đất số 350, tờ bản đồ số 75, diện tích 703,5m^2 5m^2 (được tách từ thửa đất số 315, tờ bản đồ số 75, diện tích 1.342,3m^2) tọa lạc tại xã C0, TP. J, tỉnh Đắk Lắk. ông Ch, bà Q góp số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và được quyền sử dụng phần diện tích là 10m ngang; Từ năm 2018 đến 2019, ông Ch, bà Q đã chuyển tiền nhiều lần cho bà H1 thông qua tài khoản Ngân hàng của bà Nguyễn Thị Tú U4 theo yêu cầu của bà H1. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Th và người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H1 là bà M, ông Nguyễn Giáo G, bà Nguyễn Tăng Thanh H3 tiếp tục thực hiện sang tên diện tích đất cho bà Q và ông Ch theo như kết quả đo đạc là 279,7m^2, phần đất thuộc thửa đất số 350, tờ bản đồ số 75, diện tích 703,5m² tọa lạc tại xã C0, TP. J, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn Ông Nguyễn Giáo Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng: Vào năm 2018, vợ chồng ông Th có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất 350, tờ bản đồ 75 tọa lạc tại xã C0, Thành phố J, tỉnh Đắk

Lắk. Đến ngày 27/11/2018, vợ ông Th là bà Tăng Thị H1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền mua đất là của vợ chồng ông Th không liên quan đến ai khác.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[3.1] Về nguồn gốc đất tranh chấp:

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất số 350 có nguồn gốc được bà Tăng Thị H1 nhận chuyển nhượng của hộ ông Huỳnh Văn Ph, bà Bùi Thị H9 vào ngày 01/11/2017 thuộc thửa đất 315, tờ bản đồ 75, tổng diện tích là 1342.3m^2, địa chỉ thửa đất tại xã C0, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố J cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP094443 ngày 27/11/2018 đứng tên bà Tăng Thị H1. Sau đó bà H1 thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất (cho bà Võ Thị Ngọc Tr, ông Đỗ Phúc H8, bà Nguyễn Thị Minh Ph8, bà Nguyễn Thế C8), phần diện tích đất còn lại là 703,5m^2, thửa đất là 350, tờ bản đồ 75. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ đứng tên bà Tăng Thị H1 không thể hiện đồng sở hữu với ai khác.

[3.2] Theo hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột của của bà Tăng Thị H1, bà Tăng Thị Q, bà Tăng Thị Th1 và tại phiên toà bà Th1 cùng xác nhận: Vào khoảng cuối năm 2018, bà M, bà H1 và bà Q có cùng đi tới lô đất ở xã C0, Thành phố J và trao đổi với nội dung bà H1 và bà Q cùng nhau mua 01 thửa đất và chỉ đất của từng người. Thời điểm chỉ đất có cả ông Ch là chồng bà Q và ông Th là chồng bà H1. Hiện nay, bà M và bà Th1 không nhớ vị trí lô đất nằm ở đường nào, còn giao dịch về số tiền góp vốn mua đất giữa bà H1 và Q như thế nào thì bà M, bà Th1 không biết.

[3.3] Xét nội dung được lập trong Vi bằng số 171 ngày 23/9/2024.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn có cung cấp Vi bằng số 171 ngày 23/9/2024 để ghi nhận lại sự việc trao đổi mua đất chung giữa tài khoản Messenger "H1 Tăng" với tài khoản Messenger "Quyen Alita" mà quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng đây là tài khoản của bà Tăng Thị H1 và bà Tăng Thị Q. Qua xem xét nội dung trong vi bằng này thể hiện:

Tại Bút lục số 30 – trang 29 của Vi bằng thể hiện nội dung gửi Bìa đỏ đối với thửa đất số 48 (thửa đất cũ là số 83), tờ bản đồ số 75 (tờ bản đồ cũ là số 15); địa chỉ tại xã C0, Thành phố J, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận vào ngày 21/8/2018; được thể hiện trong đoạn tin nhắn vào ngày 14/10/2018. Tại bút lục số 25 – trang 34, Vi bằng có thể hiện nội dung: "đã ra công chứng" vào ngày 09/11/2018. Đồng thời tại Bút lục số 24 – trang 35, bút lục số 21 – trang 38 có gửi kèm theo hình ảnh và bìa đỏ thửa đất.

Theo lời khai của bà M và lời khai của bà Th1 đều là những người thân trong gia đình nguyên đơn và bị đơn thì giữa bà H1 và bà Q có sự việc mua đất ở xã C0, Thành phố J vào năm 2018. Mặt khác, xét các sao kê tài khoản từ Bút lục 60-65 thì

thấy thời gian chuyển khoản của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Tú U4 là phù hợp hợp thời gian các đoạn tin nhắn tại trang 18, 20, 23, 25, 32, 33, 52 Vi bằng 171.

Ngoài ra, theo ý kiến của nguyên đơn và bị đơn thì trước đây giữa bà H1 và bà Q đã có một lần góp tiền mua đất chung và đã tách thửa với nhau.

Như vậy, nội dung đoạn tin nhắn trong Vi bằng số 171 là chứng cứ quan trọng trong việc xác định sự thật trong vụ án. Do bà H1 đã mất nhưng chưa xác minh, làm rõ tài khoản Facebook "H1 Tăng" có phải của bà Tăng Thị H1 và Facebook "Quyen Alita" có phải của bà Tăng Thị Q hay không?, các cuộc nhắn tin có phải do bà H1 và bà Q sử dụng tài khoản của mình để nhắn tin với nhau hay không, hay do người khác sử dụng; chưa giám định nội dung các đoạn tin nhắn và theo ý kiến của bị đơn các đoạn tin nhắn này không có giá trị pháp lý vì chưa được chứng minh cụ thể. Do đó, đây là thiếu sót nghiêm trọng trong việc đánh giá chứng cứ mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn còn yêu cầu nếu không thể phân chia thửa đất đã góp tiền mua chung thì đề nghị bị đơn phải trả lại bằng tiền theo giá thị trường hiện nay của thửa đất. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên toà phúc thẩm.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy cần hủy Bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành việc xác minh, thu thập, đánh giá và làm rõ nội dung chứng cứ được lập trong Vi bằng số 171 ngày 23/9/2024.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, các chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết ở cấp sơ thẩm.

- Về án phí Dân sự phúc thẩm: Do hủy Bản án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 308, 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, các chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết ở cấp sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Võ Quốc Ch và bà Tăng Thị Q 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Tăng Thị

Th1 nộp thay theo biên lai thu tiền số 0011242 ngày 26/6/2025 của Cơ quan Thi Hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc, kiểm tra II-TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1 - Đắk Lắk (2);
- Phòng THADS khu vực 1 - Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Phi Kbuôr